

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Self-Declaration form

Số/No.: 69/CPTPV/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Information about the producer self-declaring its product

Tên tổ chức/ Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Name of producer: Phuong Vy Coffee and Tea company .,Ltd

Địa chỉ/ Address: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
432A Xo Viet Nghe Tinh, Ward 25, Binh Thanh district, Ho Chi Minh city

Điện thoại/ Telephone: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Fax: (84.28) 3899 7848

E-mail: contact@phuongvycoffee.com

Mã số doanh nghiệp/ 0310553942
Producer identification number:

II. Thông tin về sản phẩm/Information about the product

- Tên sản phẩm/Name of the product: Cà phê Gu Việt pha máy
- Thành phần/Ingredients: Robusta 80%, Arabica 20%/ Robusta 80%, Arabica 20%
- Thời hạn sử dụng sản phẩm/Expiration date:
12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.
12 months from the date of manufacture. Date of manufacture, expiry date printed on the packaging material.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì/Packaging specifications and packaging materials:
Sản phẩm được đóng trong bao PE./The product is packaged in PE bag.
Khối lượng tịnh: 500 g; 250 g hoặc theo yêu cầu của khách hàng và ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
Net weight is 500 g; 250 g or according to customer requirements and stated on the label.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)/Name and address of the producer (in case of rent of the manufacturing facility):
Chi nhánh Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy/Branch of Phuong Vy Coffee and Tea company .,Ltd
Số 12, Đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
No. 12, 15th Street, Vietnam Singapore Industrial Park (VSIP) II-A, Vinh Tan Ward, Tan Uyen Town, Binh Duong Province, Vietnam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm/Label design (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến/Attach the label design or proposed label design)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm/Food safety requirements:

Tổ chức kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo/The food producer or seller satisfies food safety requirements according to:

- Quyết định số/Decision No. 46/2007/QĐ-BYT
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số/National technical regulation No. 8-1:2011/BYT
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số/National technical regulation No. 8-2:2011/BYT
- Thông tư số/ Circular No. 50/2016/TT-BYT
- Chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 được tài trợ bởi CIAA (Hiệp hội ngành đồ uống và thực phẩm của EU)/ Certification of the FSSC 22000 Food safety system sponsored by the CIAA (Food and Beverages Association of the EU).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./We are committed to comply with all regulations of the law on food safety and take full responsibility for legality of the application for registration of the product declaration and quality and food safety of the declared product.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Representative of the producer

(Signature and seal)



Trương Quang Hải





MR. PHIN
More Than Good Coffee

GU VIỆT

PHA MÁY

Khối lượng tịnh (Net weight): 500 g

Cà Phê Nguyên Hạt
Roasted Whole Beans

Cà phê Mr. Phin được tạo ra từ tâm huyết của một tập thể qua nhiều thế hệ tiếp nối, mang trong mình từng giọt chứa đựng niềm đam mê khát vọng cho cà phê Việt!

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
BREWING INSTRUCTION



Pha phin | Drip



Pha máy | Espresso

Công ty chịu trách nhiệm sản xuất: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy



CÀ PHÊ GU VIỆT PHA MÁY
Khối lượng tịnh: 500 g
Thành phần:
Robusta 80%, Arabica 20%



8 935015 680003

* Mặt trước bao lì sản phẩm "Cà phê Gu Việt pha máy"

* Mặt sau bao lì sản phẩm "Cà phê Gu Việt pha máy"



Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25,

Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (84.28) 3899 0603 – 3899 7156

Fax: (84.28) 3899 7848

Email: contact@phuongvycoffee.com

Website: www.phuongvycoffee.com

GPĐK: 0310553942

Sản xuất tại: **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH**

CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Địa chỉ: Số 12, Đường số 15, Khu công nghiệp VSIP II-A,

Xã Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương,

Nhà máy được chứng nhận FSSC 22000

PHUONG VY COFFEE AND TEA COMPANY., LTD

Head office:

432A Xo Viet Nghe Tinh Street, Ward 25,

Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: (84.28) 3899 0603 – 3899 7156

Fax: (84.28) 3899 7848

Email: contact@phuongvycoffee.com

Website: www.phuongvycoffee.com

Factory:

No.12, 15th Street, Vietnam Singapore

Industrial Park (VSIP) II-A, Tân Uyên Town,

Binh Duong Province, Vietnam.

FSSC 22000 certified factory.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG:

Hàm lượng caffeine : (1-2,5)%

Hàm lượng chất tan trong nước : (25-40)%

* Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Giữ kín miệng túi sau khi mở.

* *Keep the bag tightly closed after opening.*

Store in cool dry place, avoid direct sunlight.

Khuyến cáo:

Không dùng cho người mắc cảm với cà phê.

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

PRODUCT OF VIETNAM

✕ Mặt bên bao bì sản phẩm "Cà phê Tru Việt pha máy."



Test Report No.VNT/F20/1011006

Dated 26/10/2020

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F20/1011006

Ngày 26/10/2020



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Applicant
Tên khách hàng

: **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**
No 432A Xo Viet Nghe Tinh, Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Attention
Người liên hệ

: Ms. Hà

Date of receiving
Ngày nhận mẫu

: 17/10/2020 (11:00)

Temperature of sample as received
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

: Room temperature
Nhiệt độ phòng

State of sample as received
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

: Sample intact in aluminum bag
Mẫu nguyên vẹn trong túi nhôm

Test Period
Thời gian thử nghiệm

: 17/10/2020 – 26/10/2020

Name of Sample
Tên mẫu

: Gu Việt pha máy
Ngày 08/10/2020
Code: CF175HA001



Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Assistant Lab Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Thuy at ngoc-thuy.ngo@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf, (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory:
TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Regd. Office:
TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

TUV®

Test Report No.VNT/F20/1011006
Dated 26/10/2020
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F20/1011006
Ngày 26/10/2020
TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Moisture Độ ẩm	g/100g	TPV-LAB-FTP-241 (Drying oven method) (*)	1.20	-
2.	Ash (HCl-insoluble) Tro không tan trong HCl	g/100g	Ref. AOAC 920.46, 2012 (*)	Not detected Không phát hiện	0.1
3.	Soluble matter in water Hàm lượng chất tan trong nước	g/100g	Ref. TCVN 5610:2007	26.93	-
4.	Total Ash Tro tổng	g/100g	TPV-LAB-FTP-242 (*) (Food chemical Codex 9)	4.88	-
5.	Arsenic (As) Asen	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05
6.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05
7.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05
8.	Mercury (Hg) Thủy ngân	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS) (*)	Not detected Không phát hiện	0.05
9.	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248 (*)	Not detected Không phát hiện	B1:1 B2:1 G1:1 G2:1
10.	Ochratoxin A	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-249 (*)	Not detected Không phát hiện	2
11.	Caffeine	%	TPV-LAB-FTP-234 (*) (HPLC-DAD)	2.18	-
12.	Total aerobic count at 30°C Tổng số vi khuẩn hiếu khí tại 30°C	CFU/g	ISO 4833-1:2013 (*)	Not detected Không phát hiện	10
13.	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006 (*)	Not detected Không phát hiện	10
14.	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001 (*)	Not detected Không phát hiện	10
15.	Bacillus cereus	CFU/g	ISO 7932:2004 (*)	Not detected Không phát hiện	10
16.	Clostridium perfringens	CFU/g	ISO 7937:2004 (*)	Not detected Không phát hiện	10
17.	Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18 (*)	Not detected Không phát hiện	10

Note/ Ghi chú:

(*) Method is accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)/ Phương pháp được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025:2017)

 - END OF TEST REPORT -
 - Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -



Vietnam

Test Report No. VNT/F20/1011006

Dated 26/10/2020

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F20/1011006

Ngày 26/10/2020

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TÜV SÜD")

- 1. General**
 - 1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").
 - 1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.
 - 1.3 Ancillary agreements promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.
- 2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities**
 - 2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.
 - 2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.
 - 2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.
 - 2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.
 - 2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.
- 3. Deadlines, Delay or Failure of Performance**
 - 3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.
 - 3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.
 - 3.3 TÜV SÜD shall not be liable if its contractual performance is delayed due to any cause outside its control. In such event, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.
- 4. Warranty**
 - 4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 2.1. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed or regulated by the law and regulations.
 - 4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.
 - 4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.
 - 4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.
- 5. Liability**
 - 5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.
 - 5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.
 - 5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principal.
 - 5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.
 - 5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer; further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.
 - 5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.
- 5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.
- 5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statute organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said same claims on the same legal relation.
- 5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.
- 6. Terms of Payment, Prices**
 - 6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis. If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.
 - 6.2 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.
 - 6.3 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.
 - 6.4 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.
 - 6.5 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice with reasons stated.
 - 6.6 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.
 - 6.7 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa; the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.
- 7. Secrecy, Copyright, Data Protection**
 - 7.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important to performance of the order.
 - 7.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights; the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results calculations and the like outside its business.
 - 7.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure, or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD, or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; c was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.
 - 7.4 By engaging TÜV SÜD for the Services, the client permits TÜV SÜD to use and/or process data, including personal data for the proper performance of the Services and for other permissible purposes. TÜV SÜD agrees to comply with applicable personal data protection laws.
- 8. Lien**

In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on a product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.
- 9. Indemnity**

The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services; (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.
- 10. Court Appearance**

In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the writer confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.
- 11. Governing Law**
 - 11.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.
 - 11.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.
- 12. Validity of Agreement**
 - 12.1 If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.

effective: 15 September 2020 (TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd.)

Version 8

Số: *HT*.../2022/CV-PV.BGD
V/v: Bổ sung thêm bao bì sản phẩm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2022

KÍNH GỬI: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Mã số thuế: 0310553942
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, T.p Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Công ty xin bổ sung thêm các bao bì/ nhãn sản phẩm cho sản phẩm đã được Công bố/ Tự công bố tại cơ sở và đã gửi 01 bản Công bố/ Tự công bố cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Tỉnh Bình Dương.

Thông tin bổ sung bao bì/ nhãn sản phẩm cho 02 sản phẩm: thay đổi thông tin nhãn bao bì mặt sau (bổ sung thông tin công thức pha). Thông tin quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng trong bao bì PE. Khối lượng tịnh 250g, 500g hoặc theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

Sản phẩm có Tự công bố chất lượng như sau:

Stt	Số TCB/XNCB	Tên sản phẩm
1	71/CPTPV/2020	Cà phê Pha phin truyền thống
2	69/CPTPV/2020	Cà phê Gu Việt Pha máy

Hình ảnh bao bì sử dụng đính kèm công văn này (04 trang)

Công ty luôn thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm như đã công bố.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn!

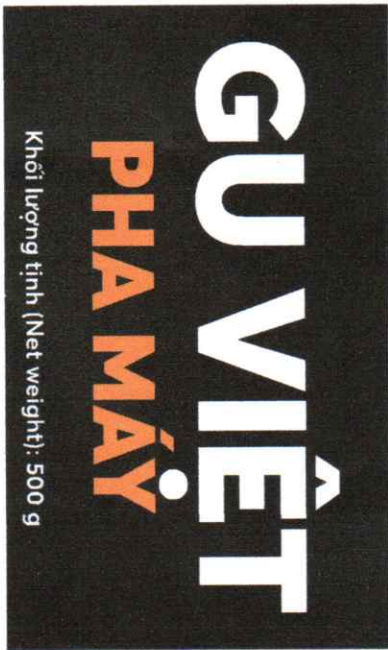
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC-NS
- Lưu QLHT

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**
(Ký tên, đóng dấu)
CÔNG TY
TNHH
CÀ PHÊ TRÀ
PHƯƠNG VY
Trần Thị Bích Lan



5.1 cm



8.5 cm



4 cm

9.6 cm





MR. PHIN
More Than Good Coffee

GU VIỆT PHA MÁY

Khối lượng tịnh (Net weight): 500 g

Cà Phê Nguyên Hạt
Roasted Whole Beans



CÀ PHÊ
PHƯƠNG

Cà phê Mr. Phin được tạo ra từ sự huyết của một sự kết qua nhiều thế hệ nổi, mang trong mình từng giọt chứa đựng niềm đam mê khát vọng cho cà phê Việt!

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
BREWING INSTRUCTION



Pha phin | Drip



Pha máy | Espresso

Công ty thu trách nhiệm nội dung bằng tiếng Anh tương ứng bằng Việt.



MR. PHIN
More Than Good Coffee

CÔNG THỨC PHA

CÀ PHÊ	18 G
NƯỚC CHẾT KHUẤT	54 ML
THỜI GIỜ PHA	25 GIÂY

Đây là công thức cơ bản để có một ly cà phê ngon

theo các phần tử



CÀ PHÊ GU VIỆT PHA MÁY

Khối lượng tịnh 500 g
Thành phần:
Robusta (80%), Arabica (20%)



10 5 3 9
CÔNG TY TNHH
CÀ PHÊ PHƯƠNG BÌNH THẠNH - TP.

Số: *MSQ*.../2024/CV-PV.BGD
V/v: Bổ sung quy cách đóng gói

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

KÍNH GỬI: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Mã số thuế: 0310553942
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Công ty xin bổ sung quy cách đóng gói mới cho các sản phẩm đã được Tự công bố tại cơ sở và đã gửi 01 bản Tự công bố cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương.
Sản phẩm có Tự công bố chất lượng như sau:

STT	SỐ TCB	TÊN SẢN PHẨM
1	69/CPTPV/2020	Cà phê Gu Việt pha máy
2	70/CPTPV/2020	Cà phê Gu Ý pha máy
3	71/CPTPV/2020	Cà phê pha phin truyền thống
4	72/CPTPV/2020	Cà phê Arabica Cầu Đất
5	73/CPTPV/2020	Cà phê Robusta Dak Mil

Thông tin bổ sung quy cách đóng gói như sau:

- Khối lượng tịnh: 100 g
- Chất liệu bao bì: Các sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng ghép phức hợp có lớp tiếp xúc với thực phẩm là nhựa PE. Bao bì tiếp xúc với sản phẩm đạt yêu cầu vật liệu bao bì chứa đựng thực phẩm.

Thông tin hình ảnh bao bì nhãn sản phẩm được dự thảo và đính kèm công văn này

Công ty chúng tôi cam kết thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm như đã công bố.

Trân trọng cảm ơn Quý Chi cục!

TM CÔNG TY TNHH Cà Phê Trà Phương Vy



Thành viên Ban Giám Đốc



Bao bì sản phẩm “Cà phê Gu Việt pha máy”

Handwritten signature or mark.